

Số: 51/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập
giai đoạn 2021 - 2030”; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến
năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “xây
dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 431/BC-VHXH ngày 08 tháng 01 năm 2023
của Ban Văn hoá - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.* 

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng, thụ hưởng nguồn kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”; hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung chi, mức chi

3.1. Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

a) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm: Thực hiện theo Nghị quyết số 100/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn.

b) Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương: Thực hiện theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

c) Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

d) Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, 

viết báo cáo, đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập: Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

đ) Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ, bao gồm:

- + Chi hỗ trợ kinh phí thấp sáng ban đêm cho các lớp học ban đêm: 5.000 đồng/buổi/lớp.

- + Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập mỗi lớp học/giai đoạn, gồm: Học bạ học viên: 10.000 đồng/cuốn/học viên; Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục: 20.000 đồng/lớp; Sổ giáo viên chủ nhiệm: 8.000 đồng/lớp.

- + Hỗ trợ chi hoàn thiện và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cấp huyện, cấp xã/năm: Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cấp xã: 400.000 đồng/năm; Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ cấp huyện: 600.000 đồng/năm.

- + Chi mua sách giáo khoa dùng chung: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.

- + Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 30.000 đồng/học viên/giai đoạn.

e) Chi cho người tham gia dạy xóa mù chữ

- Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập: Thực hiện theo Điểm d, Khoản 6, Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy): Thực hiện theo Điểm đ, Khoản 6, Điều 5, Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Chi hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La. 

3.2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

a) Chi hỗ trợ cho người dân hoàn thành chương trình học xóa mù chữ theo từng giai đoạn: 10.000 đồng/buổi học/học viên.

b) Chi hỗ trợ học phẩm đối với người dân tham gia các lớp học xóa mù chữ, bao gồm:

- Các lớp học của Kỳ I, Kỳ II, Kỳ III của giai đoạn 1: 300.000 đồng/học viên/giai đoạn (Bao gồm: vở, bút chì, tẩy, bút bi)

- Các lớp học của Kỳ IV, Kỳ V của giai đoạn 2: 250.000 đồng/học viên/giai đoạn (Bao gồm: Vở, bút chì, tẩy, bút bi, thước kẻ, compa, thước đo độ).

c) Chi hỗ trợ tiền nước uống: 100.000 đồng/học viên/giai đoạn.

4. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (kinh phí chi cho công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ) và Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ mười thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận: 

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Linh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng